

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10090 /UBND-TH₃
V/v tập trung triển khai các nhiệm vụ,
giải pháp thực hiện mục tiêu
tăng trưởng năm 2026 và năm 2027

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện các Nghị quyết: số 168/NQ-CP, số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ¹; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; Kết luận số 107-KL/TU ngày 10/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 40 ngày 10/9/2026; trên cơ sở cập nhật, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng năm 2026 và năm 2027 và đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 7049/STC-TH ngày 24/9/2026 về tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2026 và dự kiến kịch bản tăng trưởng năm 2027,

Để triển khai kịp thời, hiệu quả nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại các Văn bản nêu trên, phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2026, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2027 và giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường khẩn trương tập trung thực hiện các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 11,87%; đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện để năm 2027 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP trên 10%.

2. Điều hành tăng trưởng theo hướng thực chất, chủ động, bám sát từng động lực tăng trưởng; xác định rõ sản phẩm chủ lực, dự án trọng điểm, doanh nghiệp, địa bàn và nhiệm vụ có khả năng tạo giá trị gia tăng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

¹ Nghị quyết số 168/NQ-CP cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; Nghị quyết số 169/NQ-CP về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ.

3. Tập trung tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý, không để tồn đọng kéo dài làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; lấy kết quả thực hiện, nhất là các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Theo dõi, điều hành và tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng

- Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng đối với các chỉ tiêu chủ yếu, sản phẩm chủ lực, dự án trọng điểm theo tháng, quý trong những tháng cuối năm 2026 (*cập nhật tại Hệ thống Phụ biểu ban hành kèm theo Văn bản này*), bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra. Định kỳ hằng tháng tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, phân tích cụ thể nguyên nhân tăng, giảm so với kế hoạch; kịp thời đề xuất giải pháp phục vụ chỉ đạo điều hành; báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) và gửi Sở Tài chính **trước ngày 22 hằng tháng**.

- UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các sở, ngành trong giải phóng mặt bằng, đất đai, đầu tư, xây dựng, sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ; trực tiếp theo dõi các dự án, doanh nghiệp và công trình trên địa bàn có khả năng đóng góp tăng trưởng; phối hợp chặt chẽ với Thống kê cơ sở trong việc tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng trên địa bàn.

- Thống kê tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính cung cấp, cập nhật số liệu, đánh giá mức độ đóng góp của từng ngành, sản phẩm chủ lực và động lực tăng trưởng. Chỉ đạo Thống kê cơ sở phối hợp với các địa phương xây dựng mục tiêu tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm năm 2027 của các xã, phường nhằm đảm bảo phù hợp với kịch bản tăng trưởng của tỉnh; báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính **trước ngày 30/10/2026**.

- Sở Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo, điều hành; **định kỳ trước ngày 25 hằng tháng** tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Thống kê tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, tham mưu điều chỉnh kế hoạch, kịch bản triển khai trong trường hợp cần thiết. Tham mưu UBND tỉnh giao mục tiêu tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm năm 2027 cho các xã, phường **trước ngày 15/11/2026**.

2. Đối với khu vực công nghiệp và các sản phẩm chủ lực

- Theo dõi sát tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn; trong đó tập trung các doanh nghiệp chủ lực như Formosa Hà Tĩnh, các Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I, Vũng Áng II, Nhà máy điện Formosa, VinFast, VinES, Vin V-

G, các nhà máy bia, sợi và các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn; kịp thời hỗ trợ, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Tập trung duy trì và phát huy các sản phẩm công nghiệp chủ lực có đóng góp lớn vào tăng trưởng, gồm: Điện, thép, ô tô điện, xe máy điện, pack pin, cell pin; chủ động làm việc với các doanh nghiệp để nắm bắt, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn ngay khi có nguy cơ không đạt sản lượng theo kế hoạch. Đối với sản xuất điện, bám sát kế hoạch huy động, phân đầu sản lượng cả năm đạt khoảng 17,16 tỷ kWh; đối với xe máy điện, pack pin và các sản phẩm có khối lượng sản xuất tập trung lớn vào những tháng cuối năm, có giải pháp cụ thể để bảo đảm hoàn thành cao nhất kế hoạch năm 2026.

- Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình vận hành lò cao số 01 sau sự cố ngày 04/9/2026, tiến độ và sản lượng sản xuất của Nhà máy; chủ động phối hợp xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm sản xuất ổn định, liên tục, phân đầu đạt cao nhất sản lượng thép theo kịch bản tăng trưởng năm 2026.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo đảm vận hành an toàn, ổn định các tổ máy của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II và Nhà máy điện Formosa, tranh thủ tối đa khả năng huy động trong những tháng cuối năm; đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện để duy trì sản xuất ổn định ngay từ đầu năm 2027.

- Đối với các dự án điện gió Kỳ Anh và EcoWind Kỳ Anh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, thực hiện tối đa khối lượng xây dựng trong Quý IV năm 2026; đồng thời hoàn thành các thủ tục, hạ tầng đầu nối và các điều kiện cần thiết để sớm đưa các dự án vào vận hành trong năm 2027, tạo thêm giá trị sản xuất và đóng góp vào tăng trưởng.

- Tập trung đôn đốc, hỗ trợ Nhà máy thép VinMetal (dự án thứ cấp trong KCN Vinhomes Vũng Áng) đẩy nhanh tối đa tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện liên quan; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, bảo đảm đủ điều kiện để triển khai xây dựng, lắp đặt thiết bị, vận hành và tạo sản phẩm ngay từ Quý II năm 2027. Phân đầu sản lượng thép của Nhà máy đạt khoảng 250 nghìn tấn trong Quý II, 500 nghìn tấn trong Quý III và 750 nghìn tấn trong Quý IV năm 2027.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm như: Nhà máy thép không gỉ, Kho LNG Bắc Trung Bộ, Nhà máy LNG Vũng Áng III, Nhà máy tinh luyện công nghệ cao Hà Tĩnh, Nhà máy sản xuất cánh tuabin gió, Nhà máy sản xuất vật liệu chịu lửa, các dự án hạ tầng khu công nghiệp và các dự án thứ cấp... nhằm hình thành các động lực tăng trưởng mới trong thời gian tới.

3. Đối với khu vực xây dựng và đầu tư

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm ngay trong các tháng cuối năm 2026; ưu tiên hoàn thành các thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, xây dựng, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các điều

kiện cần thiết để tổ chức thi công, tạo khối lượng sớm nhất, qua đó vừa đóng góp vào tăng trưởng những tháng cuối năm 2026, vừa tạo nền tảng và khối lượng xây dựng ngay từ đầu năm 2027. Tập trung đối với các dự án có quy mô, giá trị xây dựng và khả năng đóng góp lớn như Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê sản xuất ngành phụ trợ ô tô điện, Nhà máy thép VinMetal, Kho LNG Bắc Trung Bộ, Bến cảng quốc tế Sơn Dương và các dự án hạ tầng khu công nghiệp Bắc Thạch Hà, Gia Lách mở rộng, Vinhomes Vũng Áng, Hưng Long Hà Tĩnh...; bám sát đường găng tiến độ từng dự án, tổ chức thi công ngay khi đủ điều kiện, bảo đảm khối lượng và giá trị xây dựng theo kịch bản tăng trưởng từng quý.

- Triển khai kịp thời các giải pháp bảo đảm hạ tầng cấp điện, cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng; bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu điện, nước phục vụ xây dựng, sản xuất, kinh doanh của các dự án theo tiến độ đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, hoàn thành khối lượng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; tập trung chỉ đạo các dự án có tỷ trọng vốn lớn và khả năng tác động trực tiếp đến tăng trưởng năm 2026 và năm 2027 như: Giải phóng mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; Nâng cấp, cải tạo các đoạn tuyến Quốc lộ 1 qua Hà Tĩnh; Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh; Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương; Hệ thống tiêu thoát lũ Khu kinh tế Vũng Áng; Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại Tổ dân phố Trường Sơn; Đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Cẩm Xuyên; Đường vành đai phía đông thành phố Hà Tĩnh; Đường kết nối Tuyến tránh Quốc lộ 1A đi đường ven biển (tuyến ĐH17); các tuyến đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông và phía Tây;... các dự án trường nội trú liên cấp, hạ tầng đô thị và phòng chống thiên tai.

- Tập trung tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đất đai, thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng, nguồn vật liệu và đấu nối hạ tầng. Thực hiện rà soát theo từng mốc tiến độ đối với các dự án trọng điểm; xác định rõ nội dung chậm, nguyên nhân, cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

- Triển khai hiệu quả cơ chế “luồng xanh” cho danh mục 29 dự án đầu tư công tại Văn bản số 7371/UBND-TH ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh nhằm rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, cập nhật các dự án tạo động lực đã được xác định trong kịch bản tăng trưởng vào Danh mục các dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh thuộc Ban Chỉ đạo các dự án đầu tư trọng điểm² để tập trung chỉ đạo, đôn đốc tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện chế độ theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo đặc biệt đối với 10 dự án/nhóm dự án trọng điểm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, phát

² Ban Chỉ đạo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập tại Quyết định số 25-QĐ/TU ngày 24/10/2025.

huy tối đa đóng góp vào tăng trưởng, bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số năm 2027 (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Văn bản này*).

4. Đối với lĩnh vực nông nghiệp

- Tập trung chỉ đạo thu hoạch vụ Hè Thu, triển khai sản xuất vụ Đông năm 2026 và chuẩn bị các điều kiện sản xuất vụ Xuân năm 2027 theo đúng khung thời vụ; duy trì ổn định chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến sản xuất và tăng trưởng những tháng cuối năm.

- Chuẩn bị ngay từ cuối năm 2026 các điều kiện để nâng cao năng suất, giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2027; rà soát, bảo đảm diện tích sản xuất theo kế hoạch; tiếp tục tích tụ, tập trung ruộng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các quy trình canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đôn đốc, hỗ trợ triển khai các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp có khả năng tạo giá trị gia tăng mới; tăng cường kết nối, thu hút các doanh nghiệp như Đồng Giao, Quế Lâm, Nafoods và các doanh nghiệp có năng lực đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; đẩy nhanh tiến độ Dự án Tổ hợp kinh tế nông nghiệp hữu cơ tuần hoàn, sinh thái 4F Quế Lâm và các dự án nông nghiệp trọng điểm, tạo thêm năng lực sản xuất cho năm 2027.

5. Đối với lĩnh vực dịch vụ

- Tập trung khai thác tối đa sức mua và nhu cầu tiêu dùng trong những tháng cuối năm 2026; theo dõi sát diễn biến thị trường, cung cầu, giá cả hàng hóa, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối cung cầu và các chương trình kích cầu tiêu dùng; chủ động chuẩn bị nguồn hàng, bảo đảm cân đối cung cầu dịp cuối năm và Tết Nguyên đán năm 2027.

- Tập trung thúc đẩy xuất khẩu, nhất là các mặt hàng có khả năng tạo kim ngạch lớn trong những tháng cuối năm như thép, phôi thép, sợi, dăm gỗ, dệt may và các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo; làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp xuất khẩu lớn để nắm chắc đơn hàng, sản lượng, kim ngạch từng tháng, kịp thời tháo gỡ khó khăn về thị trường, thủ tục và logistics, phấn đấu thu hẹp tối đa khoảng cách so với kế hoạch năm. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị các điều kiện về sản xuất, tiêu chuẩn và thị trường, từng bước mở rộng các sản phẩm xuất khẩu mới trong năm 2027.

- Đẩy mạnh các chương trình kích cầu du lịch mùa thu - đông, phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, văn hóa, cộng đồng, trải nghiệm nông nghiệp và các loại hình dịch vụ ít phụ thuộc vào thời tiết; tăng cường tổ chức, kết nối các hoạt

động văn hóa, thương mại, dịch vụ nhằm thu hút khách, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch. Đồng thời, chủ động xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá và sản phẩm du lịch năm 2027, tăng cường liên kết vùng và ứng dụng chuyển đổi số để mở rộng thị trường khách.

- Tiếp tục phát triển dịch vụ logistics, vận tải, kho bãi gắn với Khu kinh tế Vũng Áng, hệ thống cảng biển và Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; trong những tháng cuối năm 2026 tập trung rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn về hạ tầng, kết nối và thủ tục để nâng cao năng lực lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện mở rộng hoạt động dịch vụ và xuất nhập khẩu trong năm 2027.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng, khai thác đầy đủ, kịp thời các nguồn thu phát sinh trong những tháng cuối năm; đồng thời rà soát các nguồn thu mới gắn với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động hoặc mở rộng quy mô để chủ động xây dựng phương án thu ngân sách năm 2027.

6. Chủ động ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai; rà soát, kiểm tra, gia cố hệ thống đê điều, hồ đập, hạ tầng điện, nước, viễn thông và các công trình, dự án trọng điểm, nhất là trước mùa mưa bão.

- Xây dựng, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn sản xuất, kinh doanh; chủ động các giải pháp hạn chế thiệt hại, duy trì hoạt động và nhanh chóng khôi phục sản xuất sau thiên tai.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp và người dân tham gia các loại hình bảo hiểm phù hợp, góp phần phòng ngừa, chia sẻ rủi ro, giảm thiểu thiệt hại, ổn định sản xuất và đời sống.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Văn bản này khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; xác định rõ người phụ trách, tiến độ, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm phối hợp. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết.

2. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ hằng tháng chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh và các sở, ngành, địa phương đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, các chỉ tiêu, nhiệm vụ có nguy cơ không đạt kế hoạch và tham mưu UBND tỉnh giải pháp xử lý. Trường hợp phát sinh vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu tăng trưởng, phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ.

3. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo lĩnh vực được phân công trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại các phụ lục của văn bản này; kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

4. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp các nhiệm vụ chậm tiến độ, kịp thời báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Thiên Định

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
I	THEO DÕI, ĐIỀU HÀNH KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG			
1	Theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng theo tháng, quý; đánh giá mức độ đóng góp của từng ngành, sản phẩm chủ lực, doanh nghiệp, dự án và địa bàn; xác định các chỉ tiêu, sản phẩm, dự án có nguy cơ không đạt kế hoạch, phần giá trị thiếu hụt và giải pháp bù đắp; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giải pháp chỉ đạo, điều hành.	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Trước ngày 25 hằng tháng
2	Phối hợp cung cấp, cập nhật số liệu, đánh giá mức độ đóng góp của từng ngành, sản phẩm chủ lực, động lực tăng trưởng; hướng dẫn Thống kê cơ sở phối hợp với các địa phương xây dựng mục tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã năm 2027 bảo đảm phù hợp với kịch bản tăng trưởng của tỉnh.	Thống kê tỉnh	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Trước ngày 30/10/2026
II	CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC			
1	Theo dõi sát kế hoạch huy động, tình hình vận hành các tổ máy của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II và Nhà máy điện Formosa; kịp thời xử lý, đề xuất xử lý khó khăn, sự cố ảnh hưởng đến sản lượng; tranh thủ tối đa khả năng huy động, phân đấu sản lượng điện năm 2026 đạt khoảng 17,16 tỷ kWh; chuẩn bị điều kiện duy trì sản xuất ổn định ngay từ đầu năm 2027.	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ	Thống kê tỉnh; các đơn vị liên quan	Thường xuyên; tập trung Quý IV/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
2	Theo dõi chặt chẽ hoạt động sản xuất của Formosa Hà Tĩnh, nhất là tình hình vận hành lò cao số 01; kịp thời hỗ trợ, xử lý khó khăn, vướng mắc, bảo đảm sản xuất ổn định, liên tục, phấn đấu đạt cao nhất sản lượng thép theo kịch bản tăng trưởng năm 2026.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương; Thống kê tỉnh	Hàng tháng đến hết năm 2026
3	Theo dõi sát sản lượng ô tô điện, xe máy điện, cell pin, pack pin và các sản phẩm công nghiệp chủ lực khác theo từng tháng; chủ động làm việc với doanh nghiệp khi có nguy cơ không đạt kịch bản; kịp thời tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất sản lượng theo kịch bản tăng trưởng năm 2026.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Thống kê tỉnh; các đơn vị liên quan	Hàng tháng đến hết năm 2026
III	CÁC DỰ ÁN TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG			
1	Tập trung đôn đốc, hỗ trợ Nhà máy thép VinMetal đẩy nhanh các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện liên quan; bám sát tiến độ của nhà đầu tư, kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc; phấn đấu đủ điều kiện triển khai xây dựng, lắp đặt thiết bị, vận hành và tạo sản phẩm từ Quý II/2027 theo tiến độ của nhà đầu tư và kịch bản tăng trưởng.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Vũng Áng và các đơn vị liên quan	Phấn đấu có sản phẩm từ Quý II/2027
2	Rà soát đường găng, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thủ tục, giải phóng mặt bằng, thi công, đấu nối và các điều kiện liên quan đối với các dự án điện gió Kỳ Anh, EcoWind Kỳ Anh; xác định cụ thể các mốc hoàn thành xây dựng, đóng điện, vận hành thương mại; phấn đấu đưa các dự án vào vận hành trong năm 2027.	Sở Tài chính, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Rà soát đường găng trong tháng 10/2026; thực hiện theo tiến độ dự án

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
3	Đôn đốc Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê sản xuất ngành phụ trợ ô tô điện hoàn thành các điều kiện còn lại; đẩy nhanh thi công, huy động nhân lực, thiết bị, triển khai đồng bộ các hạng mục, bảo đảm khối lượng và giá trị xây dựng theo kịch bản tăng trưởng năm 2027.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND phường Vũng Áng	Tập trung tạo khối lượng từ cuối năm 2026 và đầu năm 2027
4	Đẩy nhanh các hồ sơ, thủ tục đối với Dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ; kịp thời giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, bảo đảm điều kiện khởi công dự án theo tiến độ.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương liên quan; Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS)	Tháng 12/2026
5	Đẩy nhanh hoàn thành các thủ tục đất đai, xây dựng và các điều kiện liên quan đối với Dự án Bến cảng quốc tế Sơn Dương; rà soát đường găng, đôn đốc chủ đầu tư tổ chức thi công, ưu tiên các hạng mục có khả năng tạo khối lượng lớn, bảo đảm giá trị xây dựng theo kịch bản tăng trưởng năm 2027.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Xác định đường găng trong tháng 10/2026; thực hiện theo tiến độ dự án
6	Đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm khác: Nhà máy thép không gỉ, Nhà máy LNG Vũng Áng III, Nhà máy tinh luyện công nghệ cao Hà Tĩnh, Nhà máy sản xuất cánh tuabin gió, Nhà máy sản xuất vật liệu chịu lửa, các dự án hạ tầng khu công nghiệp và dự án thứ cấp; xác định rõ các mốc thủ tục, xây dựng và khả năng tạo khối lượng trong năm 2027.	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Rà soát tiến độ trong Quý IV/2026
7	Rà soát, tham mưu cập nhật các dự án tạo động lực đã được xác định trong kịch bản tăng trưởng vào danh mục dự án trọng điểm thuộc Ban Chỉ đạo các dự án đầu tư trọng điểm để tập trung chỉ đạo, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các đơn vị liên quan	Tháng 10/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
IV	ĐẦU TƯ CÔNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ HẠ TẦNG			
1	Đẩy nhanh thi công, nghiệm thu, hoàn thành khối lượng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; rà soát cụ thể từng dự án, xác định khối lượng đã thực hiện nhưng chưa nghiệm thu, thanh toán; số vốn có khả năng giải ngân, số vốn có nguy cơ không giải ngân hết; nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp xử lý và thời hạn hoàn thành.	Các chủ đầu tư; Ban Quản lý dự án cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Thường xuyên; phần đầu giải ngân cao nhất kế hoạch vốn năm 2026
2	Tập trung tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với các dự án trọng điểm; rà soát từng vị trí, từng trường hợp còn vướng, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn xử lý. Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn.	UBND các xã, phường; các chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Thường xuyên; tập trung Quý IV/2026
3	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cấp điện, cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu xây dựng, sản xuất, kinh doanh của các dự án theo tiến độ đầu tư; kịp thời xử lý nguy cơ thiếu hụt công suất, chậm kết nối hạ tầng.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Các chủ đầu tư, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Theo tiến độ các dự án
4	Tiếp tục triển khai cơ chế “luồng xanh” đối với 29 dự án đầu tư công; rà soát các thủ tục còn tồn đọng, xác định rõ cơ quan đang xử lý, thời hạn giải quyết; kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với nhiệm vụ chậm hoặc vượt thẩm quyền.	Sở Tài chính, các sở chuyên ngành	Các sở, ngành, chủ đầu tư và địa phương liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
V	NÔNG NGHIỆP			
1	Tổ chức sản xuất vụ Đông năm 2026 và chuẩn bị vụ Xuân năm 2027 đúng khung thời vụ; rà soát, bảo đảm diện tích, năng suất, sản lượng theo kế hoạch; chủ động phương án hạn chế ảnh hưởng của thiên tai đến sản xuất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Theo mùa vụ
2	Duy trì ổn định chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản; tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, hạn chế thấp nhất tác động đến sản xuất và tăng trưởng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Đôn đốc, hỗ trợ triển khai Dự án Tổ hợp kinh tế nông nghiệp hữu cơ tuần hoàn, sinh thái 4F Quế Lâm và các dự án, mô hình sản xuất có khả năng tạo giá trị gia tăng mới; tăng cường kết nối Nafoods và các doanh nghiệp có năng lực đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 và năm 2027
VI	THƯƠNG MẠI, XUẤT KHẨU, DU LỊCH VÀ LOGISTICS			
1	Làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp xuất khẩu lớn, theo dõi đơn hàng, sản lượng, kim ngạch từng tháng; tập trung các mặt hàng thép, phôi thép, sợi, dăm gỗ, dệt may và sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo; tháo gỡ khó khăn về thị trường, thủ tục, logistics, phấn đấu thu hẹp tối đa khoảng cách so với kế hoạch xuất khẩu năm 2026.	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Hải quan; các đơn vị liên quan	Hàng tháng đến hết năm 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
2	Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, thương mại điện tử, kết nối cung cầu; chủ động chuẩn bị nguồn hàng, bảo đảm cân đối cung cầu dịp cuối năm và Tết Nguyên đán năm 2027.	Sở Công Thương	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp	Quý IV/2026
3	Triển khai các chương trình kích cầu du lịch; xây dựng Chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch năm 2027 theo hướng đẩy mạnh số hóa, tăng cường liên kết vùng; phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, văn hóa, cộng đồng và các sản phẩm ít phụ thuộc thời tiết.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp	Quý IV/2026
4	Rà soát các điểm nghẽn về hạ tầng, kết nối và thủ tục trong hoạt động logistics, vận tải, kho bãi gắn với Khu kinh tế Vũng Áng, hệ thống cảng biển và Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; kịp thời đề xuất giải pháp xử lý, tạo điều kiện mở rộng hoạt động dịch vụ và xuất nhập khẩu năm 2027.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương; Chi cục Hải quan khu vực XI, Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương liên quan	Rà soát, đề xuất trong Quý IV/2026

PHỤ LỤC II
THÚC ĐẨY THỰC HIỆN MỤC TIÊU TỐC ĐỘ TĂNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM
TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên xã, phường	Kế hoạch năm 2026 (%)	Kết quả 6 tháng đầu năm 2026 (%)	Nhiệm vụ, giải pháp
I.	Nhóm địa phương có kết quả 6 tháng đầu năm từ 10% trở lên			
1	Phường Vững Áng	12,15	17,91	- Nhiệm vụ, giải pháp: Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2026; tập trung duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh, phát huy các ngành, sản phẩm, doanh nghiệp, dự án có đóng góp lớn cho tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án, giải ngân vốn đầu tư công; chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn về đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, xây dựng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và sản xuất nông nghiệp theo lợi thế của từng địa phương. - Phân công chỉ đạo: Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi các địa phương, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm duy trì tốc độ tăng giá trị sản phẩm và hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch năm 2026.
2	Xã Sơn Kim 1	8,93	13,37	
3	Xã Việt Xuyên	8,67	12,66	
4	Phường Nam Hồng Lĩnh	10,8	11,72	
5	Xã Nghi Xuân	10,2	11,67	
6	Phường Trần Phú	10,0	11,63	
7	Phường Bắc Hồng Lĩnh	7,6	10,65	
8	Phường Thành Sen	10,0	10,45	
9	Xã Đức Thọ	10,08	10,42	
10	Phường Hoàn Sơn	11,22	10,24	
11	Hương Khê	9,6	10,16	
12	Phường Sông Trí	12,53	10,02	

STT	Tên xã, phường	Kế hoạch năm 2026 (%)	Kết quả 6 tháng đầu năm 2026 (%)	Nhiệm vụ, giải pháp
II.	Nhóm địa phương có kết quả 6 tháng đầu năm từ 8% đến dưới 10%			
1	Xã Sơn Tây	9,15	9,83	- Nhiệm vụ, giải pháp: Tập trung tăng tốc trong 6 tháng cuối năm để bảo đảm hoàn thành kế hoạch năm 2026; rà soát cụ thể từng chỉ tiêu, ngành, lĩnh vực có nguy cơ không đạt kế hoạch, xác định phần còn thiếu và giải pháp bù đắp; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh duy trì và mở rộng hoạt động; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án, giải ngân vốn đầu tư công; tổ chức sản xuất nông nghiệp đúng khung thời vụ, bảo đảm năng suất, sản lượng; đẩy mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch và khai thác các nguồn thu. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng. - Phân công chỉ đạo: Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi các địa phương, tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp đẩy mạnh các ngành, lĩnh vực, sản phẩm, dự án còn dư địa tăng trưởng, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; thường xuyên theo dõi, đôn đốc bảo đảm hoàn thành kế hoạch năm 2026.
2	Xã Đức Quang	6,72	9,43	
3	Xã Can Lộc	9,02	9,22	
4	Xã Thạch Lạc	7,42	9,20	
5	Xã Đức Minh	8,44	8,71	
6	Xã Kỳ Hoa	9,01	8,66	
7	Xã Phúc Trạch	8,35	8,54	
8	Xã Hương Sơn	8,5	8,43	
9	Xã Cẩm Bình	8,23	8,37	
10	Xã Sơn Tiến	6,89	8,29	
11	Xã Tứ Mỹ	8,31	8,26	
12	Phường Hà Huy Tập	8,5	8,20	
13	Xã Đức Thịnh	6,7	8,15	
14	Phường Hải Ninh	9,58	8,09	

STT	Tên xã, phường	Kế hoạch năm 2026 (%)	Kết quả 6 tháng đầu năm 2026 (%)	Nhiệm vụ, giải pháp
III.	Nhóm địa phương có kết quả 6 tháng đầu năm dưới 8%			
1	Xã Mai Phụ	8,02	7,96	- Nhiệm vụ, giải pháp: Tập trung khắc phục tình trạng tăng trưởng thấp, tạo chuyển biến rõ nét trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch năm 2026. Khẩn trương rà soát, đánh giá nguyên nhân tăng trưởng thấp theo từng ngành, lĩnh vực; xác định cụ thể sản phẩm, dự án, công trình, doanh nghiệp có khả năng tạo giá trị tăng thêm; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, xây dựng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành khối lượng và giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch phù hợp với lợi thế từng địa phương. Đối với các nhiệm vụ, dự án, chỉ tiêu có nguy cơ không hoàn thành, phải xác định rõ nguyên nhân, giải pháp, tiến độ và trách nhiệm thực hiện. - Phân công chỉ đạo: Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi các địa phương, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tập trung chỉ đạo xử lý các điểm nghẽn, nhiệm vụ chậm tiến độ và các nội dung có khả năng tạo chuyển biến về tăng trưởng; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.
2	Xã Lộc Hà	8,68	7,86	
3	Xã Thạch Hà	8,3	7,62	
4	Xã Tiên Điền	7,77	7,41	
5	Xã Thiên Cầm	7,43	7,38	
6	Xã Cẩm Xuyên	7,52	7,33	
7	Xã Thạch Khê	6,52	7,27	
8	Xã Cẩm Hưng	6,77	7,24	
9	Xã Hà Linh	8,13	7,20	
10	Xã Hương Đô	6,2	7,19	
11	Xã Đồng Tiến	7,14	7,10	
12	Xã Cẩm Trung	6,82	7,07	
13	Xã Sơn Kim 2	7,11	7,06	
14	Xã Sơn Giang	6,5	7,01	

STT	Tên xã, phường	Kế hoạch năm 2026 (%)	Kết quả 6 tháng đầu năm 2026 (%)	Nhiệm vụ, giải pháp
15	Xã Cẩm Duệ	6,83	6,85	
16	Xã Thạch Xuân	7,23	6,85	
17	Xã Yên Hòa	7,00	6,70	
18	Xã Gia Hạnh	7,41	6,61	
19	Xã Mai Hoa	6,48	6,57	
20	Xã Hồng Lộc	6,78	6,47	
21	Xã Kỳ Anh	8,02	6,37	
22	Xã Đan Hải	7,49	6,35	
23	Xã Đông Kinh	7,11	6,30	
24	Xã Sơn Hồng	5,38	6,29	
25	Xã Cổ Đạm	7,09	6,27	
26	Xã Đức Đồng	5,74	6,22	
27	Xã Tùng Lộc	6,98	6,20	
28	Xã Kỳ Thượng	6,82	6,19	
29	Xã Toàn Lưu	6,44	6,16	

STT	Tên xã, phường	Kế hoạch năm 2026 (%)	Kết quả 6 tháng đầu năm 2026 (%)	Nhiệm vụ, giải pháp
30	Xã Cẩm Lạc	6,08	6,11	
31	Xã Kỳ Văn	8,50	6,09	
32	Xã Vũ Quang	8,32	5,78	
33	Xã Kỳ Khang	5,53	5,73	
34	Xã Kỳ Xuân	6,01	5,68	
35	Xã Đồng Lộc	6,43	5,66	
36	Xã Xuân Lộc	6,50	5,60	
37	Xã Kỳ Lạc	6,12	5,60	
38	Xã Thượng Đức	5,81	5,43	
39	Xã Kim Hoa	5,02	5,31	
40	Xã Trường Lưu	5,43	5,28	
41	Xã Hương Xuân	9,2	4,55	
42	Xã Hương Bình	7,51	4,28	
43	Xã Hương Phố	8,73	3,17	

PHỤ LỤC III
PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, THEO DÕI, ĐÓN ĐÓC NHÓM DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM
CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO NĂM 2027³

STT	Dự án/nhóm dự án	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan theo dõi, báo cáo
1	Dự án Nhà máy thép VinMetal	PCTTT Trần Báu Hà	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
2	Dự án mới của Mô sắt Thạch Khê	PCT Nguyễn Trọng Hiếu	Sở Tài chính
3	Dự án Nhà máy điện gió Kỳ Anh	PCT Nguyễn Trọng Hiếu	Sở Tài chính
4	Dự án Nhà máy điện gió Eco Wind Kỳ Anh	PCT Nguyễn Trọng Hiếu	Sở Tài chính
5	Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê sản xuất ngành phụ trợ ô tô điện	PCTTT Trần Báu Hà	Ban Quản lý Khu kinh tế
6	Dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)	PCT Nguyễn Trọng Hiếu	Sở Tài chính
7	Dự án bến cảng quốc tế Sơn Dương	PCT Nguyễn Trọng Hiếu	Sở Tài chính
8	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng	PCTTT Trần Báu Hà	Ban Quản lý Khu kinh tế
9	Dự án Cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng	PCTTT Trần Báu Hà	Ban Quản lý Khu kinh tế

³ Gồm 10 dự án/nhóm dự án có tính chất quan trọng đối với tăng trưởng năm 2027, bao gồm: các dự án trực tiếp tạo giá trị sản xuất, đóng góp lớn vào tăng trưởng; các dự án hạ tầng, điều kiện thiết yếu để triển khai Nhà máy thép VinMetal; các dự án có khả năng đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào vận hành để tạo thêm năng lực sản xuất và dự địa tăng trưởng, nhất là các dự án năng lượng.

10	Các dự án điện mặt trời và điện mặt trời trên kênh thủy lợi; Các dự án điện gió 1,2,3,4.	PCT Nguyễn Trọng Hiếu	Sở Công Thương
10.1	<i>Điện mặt trời và điện mặt trời trên kênh thủy lợi</i>		
-	Nhà máy điện mặt trời Cẩm Lạc		
-	Nhà máy điện mặt trời Kỳ Sơn GĐ 1		
-	Điện mặt trời Hồng Lộc		
-	Dự án ĐMT trên các mặt kênh thủy lợi GĐ1		
10.2	<i>Các dự án điện gió 1,2,3,4.</i>		
-	Dự án Nhà máy điện gió Kỳ Anh 1		
-	Dự án Nhà máy điện gió Kỳ Anh 2		
-	Dự án Nhà máy điện gió Kỳ Anh 3		
-	Nhà máy điện gió Kỳ Anh 4.		